

Bản án số: 16/2023/HSST
Ngày: 06/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Minh Thông;

Ông Lê Minh Xây.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Đào Lý; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2023/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thành L**; tên gọi khác: không, sinh ngày 11/7/1984 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 10/12; con ông Phạm Thành H, sinh năm 1958 và bà Lê Thị V, sinh năm 1962; vợ là Trịnh Thị T, sinh năm 1987; có 03 con, sinh năm 2009 và 2014; tiền án: không; tiền sự:

Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 27/4/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Họ và tên: **Lý Xuân S** (tên gọi khác: S L), sinh ngày 10/5/1988 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Lý Xuân M (chết) và bà Phan Thị L (1952); vợ là Trịnh Thị L, sinh năm 1989; có 03 con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất 2023; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 09/3/2020 Công an Hiệp Đức xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng số tiền 750.000 đồng (BL 514).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến ngày 12/7/2023 thay thế biện pháp bảo lãnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Dương Tấn H**, sinh ngày 10/10/1983 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; (Là đảng viên khai trừ ngày 16/6/2023) con ông Dương Tấn P (1943) và bà Nguyễn Thị B (1946); vợ Lê Thị Ái L, có 01 con sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 20/4/2023 Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (BL 516);

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Họ và tên: **Trần N**, sinh ngày 25/01/1985 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trần Kh (chết) và bà Đặng Thị X (1953); vợ Lê Thị S (1990); có 02 con, sinh năm 2016 và 2019; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; tên gọi khác: không, sinh ngày 10/10/1997 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn T1 (1965); và bà Lê Thị G (1965); vợ chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 31/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

6. Họ và tên: **Trịnh Long T2**, sinh ngày 27/5/1993 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Trịnh Long S (1958) và bà Lại Thị T (1962); vợ là Huỳnh Thị T3 (1995); có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

7. Họ và tên: **Huỳnh Quang A**, sinh ngày 20/7/1986 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Huỳnh Quang T (1960) và bà Nguyễn Thị B (1960); vợ Phạm Thị N1 (1989), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 và 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 11/5/2023 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh; có mặt.

8. Họ và tên: **Trịnh Thị T**, sinh ngày 20/7/1987 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Long P1 (1960) và bà Mai Thị L (1960); chồng Phạm Thành L (1984), có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất 2014; tiền án, tiền sự:

không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 09/4/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. Họ và tên: **Huỳnh Thị T3**, sinh ngày 16/2/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Huỳnh Quang T (1960), và bà Nguyễn Thị B (1964); chồng Trịnh Long T2 (1993), có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 09/04/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

10. Họ và tên: **Phạm Thị N1**, sinh ngày 22/02/1989 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn Á (1953) và bà Nguyễn Thị Siễm (1964); chồng Huỳnh Quang A (1986), có 02 con sinh năm 2007 và 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/3/2023 đến ngày 09/04/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

+ Ông Dương Tấn L1 (*anh ruột bị cáo Dương Tấn H*), sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Thôn A, T, H, Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Long S (*cha của bị cáo Trịnh Long T2*), sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Thôn P, T, H, Quảng Nam; vắng mặt.

+ Ông Hồ Xuân M, sinh năm 1984 (*người bán xe 92B1-268.66 cho bị cáo Lý Xuân S*);

Nơi cư trú: L, Đ, Q, Quảng Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00' ngày 30/3/2023, Phạm Thành L (*sinh năm 1984, trú thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) đang ở nhà thì nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền tại khu vực Hồ Sung thuộc thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Phạm Thành L gọi điện thoại rủ Lý Xuân S tên gọi khác là "S L" (*sinh năm 1988, trú thôn N, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) tham gia đánh bạc thì S đồng ý. Một lúc sau, Lý Xuân S điều khiển chiếc xe mô tô biển số 92B1-268.66 của mình đi đến nhà L. Tại đây, L đi mua bộ bài tây 52 lá, lấy ra cái kéo cắt giấy, bộ dây bóng điện, bình ắc quy, mền chiếu, đi vào bên trong bếp lấy được 01 bộ chén đĩa mang ra để chuẩn bị cho việc tổ chức đánh bạc. Ngoài ra, L còn chuẩn bị nước lọc, thuốc lá để bán cho những người tham đánh bạc. Phạm Thành L tiếp tục gọi điện thoại rủ Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A (*cùng trú thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) và Dương Tấn H (*sinh năm 1983, trú thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) lên khu vực Hồ Sung để đánh bạc thì tất cả đều đồng ý. Sau khi gọi điện xong cho các con bạc, L điều

khiến xe mô tô biển số 92F9-9933 của mình mang theo các dụng cụ dùng để tổ chức đánh bạc lên khu vực Hồ Sung, Lý Xuân S điều khiển xe mô tô biển số 92B1-268.66 đi theo sau.

Lúc này, Trịnh Long T2 gọi điện thoại rủ Nguyễn Văn T (*sinh năm 1997, trú thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) lên đèo Đá Đen đánh xóc đĩa thì T nói đang đi nhập keo khi quay về thì sẽ tham gia. Huỳnh Quang A gọi điện thoại rủ Trần N (*sinh năm 1985, trú thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam*) lên đèo Đá Đen đánh xóc đĩa thì N nói đang ở trại khai thác keo gần đó sẽ đi bộ ra tham gia đánh bạc. Huỳnh Quang A sử dụng xe mô tô của mình, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXITER, màu vàng, biển số 92K1-080.96 của mình chở vợ là Phạm Thị N1 cùng đi tham gia đánh bạc. Trịnh Long T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, biển số 92H7-1572 của mình chở vợ là Huỳnh Thị T3 (*Sinh năm 1995*) và Trịnh Thị T (*Sinh năm 1987*) cùng đi tham gia đánh bạc. Dương Tấn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đỏ-đen, biển số 92K1-021.90 của mình lên khu vực Hồ Sung để đánh bạc. Khi đến đỉnh đèo Đá Đen thì T2 đi bộ vào vào khu vực Hồ Sung trước, còn Trần N đi bộ từ trại khai thác keo gần đó đến địa điểm sòng bạc. Tại đây, T2 gặp L, H, S, N. Lúc này, L dùng bình ắc quy của xe máy kết nối với bóng đèn bằng dây điện để thắp sáng, trải chiếu và mền, L nhờ S lấy lá bài tây cắt thành 04 con vị hình tròn dùng để đánh xóc đĩa. Một lúc sau thì T, T3, vợ chồng A, N1 và T cũng đi bộ đến tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Khoảng 23 giờ 30' cùng ngày, Lý Xuân S cầm cái, rung xóc đĩa cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền. S cầm cái, rung xóc đĩa đã trực tiếp đánh bạc với 09 người còn lại đặt cược gồm: H, T2, A, T, N, L, N1, T3, T, sau khoảng gần một giờ đồng hồ cầm cái thì S đổi cho H cầm cái. Trong quá trình đánh bạc, Phạm Thành L thu tiền xâu được số tiền 200.000 đồng của A, T, T2, H mỗi người 50.000 đồng. Các con bạc đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và tiến hành đánh bạc trong nhiều ván.

Đến khoảng 00 giờ 30' ngày 31/3/2023, tổ công tác Công an huyện Hiệp Đức cùng với Công an xã T tiến hành bắt quả tang, 06 người đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa, gồm Phạm Thị N1, Huỳnh Thị T3, Trịnh Thị T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A và Nguyễn Văn T; còn 04 người bỏ chạy khỏi sòng bạc, gồm Dương Tấn H, Trần N, Lý Xuân S và Phạm Thành L. T giữ tại chiếu bạc số tiền 6.600.000 đồng, một bộ chén đĩa bằng sứ, bốn con vị được cắt ra từ bộ bài tây, một cái kéo bằng kim loại màu đen, một bộ bài tây 45 lá, một cái mền có kích thước (1,66x2,05) mét, một cái chiếu có kích thước (1,37x1,91) mét. T giữ trên người Phạm Thị N1 số tiền 2.400.000 đồng, một cái điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh; trên người Huỳnh Thị T3 số tiền 1.000.000 đồng, một cái điện thoại di động IPHONE 7 PLUS; trên người Nguyễn Văn T một cái điện thoại di động IPHONE X màu trắng; trên người Trịnh Long T2 số tiền 1.100.000 đồng, một cái điện thoại di động OPPO A54 màu đen; trên người Huỳnh Quang A số tiền 500.000 đồng, một cái điện thoại di động IPHONE XSMAX; T giữ tại sát vị trí đánh bạc 04 xe mô tô, gồm một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXITER, màu vàng, biển số 92K1-080.96; một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, biển số 92F9-9933; một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, màu xanh, biển số 92B1-268.66; một xe mô tô nhãn

hiệu YAMAHA, loại JUPITER, màu đỏ-đen, biển số 92K1-021.90 (BL: 13 - 21, 165 - 288).

Quá trình điều tra, xác minh xác định:

(1) Phạm Thành L đem theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc, thu tiền xâu được 200.000 đồng và dùng số tiền này để đánh bạc, khi Công an bắt quả tang thì L bỏ số tiền 900.000 đồng xuống chiếu bạc bỏ chạy.

(2) Lý Xuân S đem theo số tiền 470.000 đồng dùng để đánh bạc, S lấy ra 200.000 đồng để đánh bạc, còn 270.000 đồng bỏ ở túi quần sau sẽ dùng đánh bạc nếu thua hết tiền đã đem ra. Khi bị bắt quả tang S bỏ số tiền cầm trên tay xuống chiếu bạc rồi bỏ chạy, còn số tiền 270.000 đồng ở trong túi quần thì S dùng tiêu xài cá nhân hết nên chưa thu hồi được.

(3) Dương Tấn H đem theo số tiền 900.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván có thắng, có thua; khi Công an bắt quả tang số tiền cầm trên tay H bỏ xuống chiếu bạc rồi bỏ chạy.

(4) Trần N đem theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều ván có thắng, có thua; khi Công an bắt quả tang số tiền cầm trên tay N bỏ xuống chiếu bạc rồi bỏ chạy.

(5) Nguyễn Văn T đem theo số tiền 1.200.000 đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc có thắng, có thua; khi Công an bắt quả tang số tiền cầm trên tay bỏ xuống chiếu bạc.

(6) Trịnh Long T2 đem theo số tiền 1.300.000 đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc có thắng, có thua; khi Công an thu giữ trong túi quần T2 số tiền 1.100.000 đồng, T2 thừa nhận là tiền dùng để đánh bạc.

(7) Huỳnh Quang A khi đến sòng bạc, có trong túi quần số tiền 1.150.000 đồng, A lấy ra số tiền 650.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, số tiền 500.000 đồng để ở túi quần dùng vào việc sửa xe, không dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang thì số tiền cầm trên tay, A bỏ xuống chiếu bạc. Công an thu giữ trong túi quần của A số tiền 500.000 đồng không dùng để đánh bạc.

(8) Trịnh Thị T từ nhà đem theo số tiền 1.700.000 đồng lên sòng bạc mục đích để đánh bạc, T lấy ra số tiền 700.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, còn số tiền 1.000.000 đồng để ở túi quần; khi Công an bắt quả tang số tiền cầm trên tay 600.000 đồng T bỏ xuống chiếu bạc đồng thời lấy luôn số tiền 1.000.000 đồng trong túi quần bỏ xuống chiếu bạc. Theo lời khai của bị can T số tiền 1.000.000 đồng để ở túi quần bên phải là để buôn bán, không dùng để đánh bạc là không có căn cứ.

(9) Huỳnh Thị T3 theo chồng là Trịnh Long T2 đến sòng bạc, có trong túi quần số tiền 1.250.000 đồng, T3 lấy ra số tiền 250.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng để trong túi quần là tiền buôn bán tạp hóa, không dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, số tiền cầm trên tay T3 bỏ xuống chiếu bạc; Công an thu giữ trong túi quần của T3 số tiền 1.000.000 đồng không dùng để đánh bạc.

(10) Phạm Thị N1 theo chồng là Huỳnh Quang A đến sòng bạc có trong túi áo số tiền 2.600.000 đồng, khi đến sòng bạc thì N1 lấy ra số tiền 200.000 đồng cầm trên tay để đánh bạc, riêng số tiền 2.400.000 đồng thì N1 để ở túi áo dùng vào việc buôn bán, không dùng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, số tiền cầm

trên tay, N1 bỏ xuống chiếu bạc; Công an thu giữ trong túi áo N1 số tiền 2.400.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Phạm Thành L về tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Phạm Thành L, Lý Xuân S, Dương Tấn H, Trần N, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1 về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Phạm Thành L từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Phạm Thành L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo Phạm Thành L 18 đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày bắt tạm giam 27/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

+ Bị cáo Dương Tấn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Lý Xuân S từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Trần N từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Trịnh Long T2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Huỳnh Quang A từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Trịnh Thị T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Huỳnh Thị T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

+ Bị cáo Phạm Thị N1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng;

Về vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ngày 11/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 chiếc xe máy biển số 92K1-021.90 cho Dương Tấn L1 (sinh năm 1979, trú thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam, là anh ruột bị cáo Dương Tấn H) làm chủ sở hữu; một chiếc xe máy biển số 92H7-1572 cho ông Trịnh Long S (sinh năm 1958, trú thôn P, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam là cha ruột bị cáo Trịnh Long T2) làm chủ sở hữu là phù hợp.

- Đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy: một bộ chén đĩa bằng sứ; một cái kéo bằng kim loại màu đen; 01 cái mền có kích thước (1,66x2,05) mét; 01 bóng đèn điện màu trắng; 01 bình ắc quy màu đen có kích thước (12x6x13)cm; 01 dây điện màu đỏ dài 63cm; 01 bộ bài tây 45 lá; 04 con vít được cắt ra từ bộ bài tây; 01 cái chiếu kích thước (1,37x1,91) mét.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 6.600.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; số tiền 1.100.000 đồng của Trịnh Long T2 dùng để đánh bạc và một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Trịnh Long T2; một điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XSmax, đã qua sử dụng của bị cáo Huỳnh Quang A; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5, màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim 0964745642, 0377071184 của bị cáo Phạm Thành L; một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, vỏ màu xanh, đã qua sử dụng của bị cáo Lý Xuân S; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn T; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55, màu xanh đen, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim 0376467145, 0345602767 của bị cáo Trần N; một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu xanh loại phím bấm, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0986431028 của bị cáo Dương Tấn H dùng làm phương tiện liên lạc, để đi đánh bạc.

+ Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 270.000 đồng của Lý Xuân S dùng để đánh bạc.

+ Trả lại: số tiền 500.000 đồng cho bị cáo Huỳnh Quang A; số tiền 2.400.000 đồng và một điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Thị N1; số tiền 1.000.000 đồng và một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7Plus, đã qua sử dụng cho bị cáo Huỳnh Thị T3 không dùng vào việc đánh bạc.

+ Trả xe mô tô biển kiểm soát 92F9-9933 cho Phạm Thành L; xe mô tô biển kiểm soát 92K1-080.96 cho Huỳnh Quang A; xe mô tô biển kiểm soát 92B1-268.66 cho Lý Xuân S.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Nhưng không ai có yêu cầu triệu tập những người này phải có mặt tại phiên tòa hoặc đề nghị hoãn phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 292, 293, 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy những người này đã có lời khai được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, nếu cần thiết thì công bố lời khai của họ nên có thể tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 31/3/2023 Công an huyện Hiệp Đức bắt quả tang vụ đánh bạc tại khu vực Hồ Sung, thôn A, xã T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; Phạm Thành L chuẩn bị công cụ, phương tiện tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua bằng tiền, thu tiền xâu được 200.000 đồng cho 10 người (*Lý Xuân S, Dương Tấn H, Phạm Thị N1, Trịnh Thị T, Huỳnh Quang A, Huỳnh Thị T3, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Phạm Thành L, Trần N*) tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, với tổng số tiền xác định dùng để đánh bạc là 7.970.000 đồng (*thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000 đồng, thu trong túi quần của Trịnh Long T2 1.100.000 đ, của Lý Xuân S 270.000 đ tiền đánh bạc*).

Hành vi của Phạm Thành L chuẩn bị chén, đĩa, một bộ bài Tây, bình ắc quy, bộ dây bóng điện, mềm, chiếu chuẩn bị địa điểm tại khu vực Hồ Sung cho 10 người cùng nhau đánh bạc trái phép được ăn, thua bằng tiền, hình thức xóc đĩa và thu tiền xâu 200.000 đồng, với tổng số tiền là 7.970.000 đồng (*thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000 đồng, thu trong túi quần của Trịnh Long T2 1.100.000 đồng, của Lý Xuân S 270.000 đồng tiền đánh bạc*) đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Phạm Thành L, Lý Xuân S, Dương Tấn H, Trần N, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1 đánh bạc được ăn, thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa thì bị bắt quả tang 0 giờ 30 phút, ngày 31/3/2023, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là 7.970.000 đồng (*thu giữ tại chiếu bạc 6.600.000 đồng, thu giữ trong túi quần của Trịnh Long T2 1.100.000 đồng và của Lý Xuân S 270.000 đồng tiền đánh bạc*); đủ các yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 04/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét về tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Tổ chức đánh bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội gây mất an ninh, trật tự xã hội, là một trong các nguyên nhân và điều kiện để phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình. Do vậy, mọi hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép đều phải được ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn coi thường pháp luật, vẫn tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền.

[5]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đánh bạc đều là lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với các bị cáo Dương Tấn H gia đình có công cách mạng có cha ruột được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến (*hạng 3*), bị cáo được tặng nhiều Giấy khen với thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và bị cáo đầu thú, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi cha, mẹ già trên 80 tuổi, vợ thường xuyên đau ốm, con còn nhỏ, bản thân bị cáo bị bệnh tim bẩm sinh (*được UBND xã T xác nhận*); Nguyễn Văn T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; còn các bị cáo khác đều có người thân có công với cách mạng; bị cáo Trần N đầu thú. Qua xác minh thì điều kiện kinh tế của gia đình các bị cáo khó khăn. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Phạm Thành L phạm hai tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” cần phải quyết định hình phạt tù, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo và bị cáo không lớn có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo Dương Tấn Dương có nhân thân bị Công an xã T xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, số tiền tham gia đánh bạc không lớn (*900.000 đồng*). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo tự cải tạo được; nên xét xử giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, giáo dục, không gây nguy hiểm cho xã hội.

Đối với Lý Xuân S, Trần N, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1 phạm tội “*Đánh bạc*”, số tiền tham gia đánh bạc ít, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã bị tạm giữ, tạm giam một thời gian nhất định; mặc khác gia đình những bị cáo này chủ yếu làm nghề nông, sinh sống ở một xã miền núi điều kiện kinh tế khó khăn; nên áp dụng Điều 35; Điều 54 Bộ Luật hình sự năm 2015 Quyết định hình phạt tiền thấp nhất cho từng bị cáo tương ứng với số tiền mà từng bị cáo đã tham gia đánh bạc.

[6]. Hình phạt bổ sung, vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

[6.1]. Vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 6.600.000 đồng (*tại chiếu bạc khi bị bắt quả tang ngày 31/3/2023*) và số tiền 1.100.000 đồng thu giữ trong túi quần của Trịnh Long T2 dùng đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chén sứ; 01 đĩa sứ; 01 cái kéo; 01 cái mèn; 01 bóng điện; 01 bình ắc quy; một dây điện dài 63m; 01 bộ bài tây 45 lá; 04 con vít; 01 chiếc chiếu; các vật chứng này không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, bán sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54 của bị cáo Trịnh Long T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xsmax của bị cáo Huỳnh Quang A; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 của bị cáo Phạm Thành L; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Lý Xuân S; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X bị cáo Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55 của bị cáo Trần N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, của bị cáo Dương Tấn H dùng làm phương tiện liên lạc, để đi đánh bạc.

+ Một xe mô tô biển kiểm soát 92F9-9933 thuộc quyền sở hữu của bị cáo Phạm Thành L dùng làm phương tiện chở dụng cụ đến địa điểm để tổ chức cho 10 người đánh bạc và tham gia đánh bạc; nên tịch thu, bán sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại: số tiền 500.000 đồng cho bị can Huỳnh Quang A; số tiền 2.400.000 đồng và một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54, màu xanh, đã qua sử dụng cho bị cáo Phạm Thị N1; số tiền 1.000.000 đồng và một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 Plus, đã qua sử dụng cho bị cáo Huỳnh Thị T3 không dùng vào việc đánh bạc.

- Cơ quan điều tra Công an Hiệp Đức đã ra Quyết định trả cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Long S (*cha ruột bị cáo T2*) 01 xe máy biển số 92H7-1572; ông Dương Tấn L1 (*anh ruột bị cáo Dương*) 01 xe máy biển số 92K1-021.90. Các bị cáo dùng xe máy đi đánh bạc thuộc quyền sở hữu của ông S, ông L1; ông S, ông L1 không biết; nên Cơ quan Công an ra Quyết định trả vật chứng cho những người này là phù hợp.

- Một xe mô tô, biển kiểm soát 92B1-268.66 chủ sở hữu của bị cáo Lý Xuân S; một xe mô tô biển kiểm soát 92K1-080.96 chủ sở hữu của bị cáo Huỳnh Quang A dùng làm phương tiện đi đánh bạc, lẽ ra phải tịch thu, bán sung ngân sách nhà nước; nhưng gia đình các bị cáo khó khăn, chỉ có 01 xe máy là phương tiện đi lại, làm ăn của người nông dân ở một xã vùng núi khó khăn của huyện Hiệp Đức; tạo điều kiện cho các bị cáo có xe đi lại làm ăn, nên tuyên trả lại cho các bị cáo.

[6.2]. Biện pháp tư pháp: Truy thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 270.000 đồng của Lý Xuân S dùng để đánh bạc, khi bỏ chạy khỏi hiện trường vụ đánh bạc mang theo, đã tiêu xài hết.

[6.3]. Về hình phạt bổ sung

- Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc của bị cáo Phạm Thành L có thể bị

áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng.

- Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1, Trần N, Lý Xuân S đã Quyết định hình phạt chính là phạt tiền, nên không phạt tiền bổ sung.

- Đối với Dương Tấn H có nhân thân bị Công an xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, nên phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng.

[7]. Về án phí

Các bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*” và các bị cáo Lý Xuân S, Dương Tấn H, Trần N, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

[1]. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Thành L 09 (*chín*) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Thành L 03 (*ba*) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo Phạm Thành L là 12 (*mười hai*) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 27/4/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 ; Điều 38 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Dương Tấn H 06 (*sáu*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 06/9/2023*).

Giao bị cáo Dương Tấn H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

phạt tiền bổ sung bị cáo Dương Tấn H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt tiền đối với các bị cáo như sau:

- * Trịnh Thị T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- * Trịnh Long T2 số tiền 8.600.000 đồng (Tám triệu, sáu trăm ngàn đồng)
- * Nguyễn Văn T số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu, năm trăm ngàn đồng);
- * Huỳnh Quang A số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng);
- * Trần N số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng);
- * Lý Xuân S số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng);
- * Huỳnh Thị T3 số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm ngàn đồng);
- * Phạm Thị N1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng);

[2]. Về vật chứng vụ án, biện pháp tư pháp:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.700.000 (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) (Tại Giấy uỷ nhiệm chi lập ngày 11/8/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện H).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 chén; 01 đĩa sứ; 01 cái kéo; 01 cái mền; 01 bóng điện; 01 bình ắc quy; 01 dây điện màu đỏ dài 63m; 01 bộ bài tây 45 lá; 04 con vịt; 01 chiếc chiếu.

+ Tịch thu, bán sung vào ngân sách Nhà nước:

* 01 xe mô tô biển kiểm soát 92F9-9933 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A5 của bị cáo Phạm Thành L;

* 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A54 của bị cáo Trịnh Long T2; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone Xsmax của bị cáo Huỳnh Quang A; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo Lý Xuân S; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X bị cáo Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo A55 của bị cáo Trần N; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, của bị cáo Dương Tấn H dùng làm phương tiện liên lạc, để đi đánh bạc.

+ Trả xe mô tô biển kiểm soát 92K1-080.96 và số tiền 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng y) cho bị cáo Huỳnh Quang A.

+ Trả xe mô tô biển kiểm soát 92B1-268.66 cho bị cáo Lý Xuân S.

+ Trả số tiền 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng y) và 01 điện thoại di động OppoA54, màu xanh cho bị cáo Phạm Thị N1;

+ Trả số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng y) và 01 điện thoại di động Iphons 7Plus cho bị cáo Huỳnh Thị T3.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam lập ngày 11/8/2023; Tại Giấy uỷ nhiệm chỉ lập ngày 11/8/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện Hiệp Đức).

+ Truy thu số tiền 270.000 đồng (hai trăm bảy chục ngàn đồng y) của bị cáo Lý Xuân S dùng vào việc đánh bạc nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3]. Về án phí

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: buộc các bị cáo Phạm Thành L, Lê Xuân S, Dương Tấn H, Trần N, Nguyễn Văn T, Trịnh Long T2, Huỳnh Quang A, Trịnh Thị T, Huỳnh Thị T3, Phạm Thị N1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 6/9/2023). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức;
- Văn phòng Công an huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo, người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lãnh

CÁC HỘI THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Thông; Lê Minh Xây

Nguyễn Tiến Lãnh

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Nam (PV06);
- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức;
- Văn phòng Công an huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Lãnh